

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày: 04-01-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182A/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm T, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thương, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Tròn, sinh năm 1951; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (đã chết);

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1937; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (là cha của bị hại).

2. Bà Lê T, sinh năm 1951; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị hại)

2. Bà Kiều T, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (là vợ của bị hại).

3. Cháu Nguyễn Q, sinh ngày 31/7/2009; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (là con của bị hại).

4. Cháu Nguyễn T, sinh ngày 01/7/2011; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (là con của bị hại).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Như, cháu Trường: Bà Kiều T, sinh năm 1986 (là mẹ ruột của cháu Như, cháu Trường).

Người đại diện hợp pháp của bà Hào, bà Hoa: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn V, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2020, Phạm T tham gia uống rượu cùng bạn ở khu vực chợ Chánh Lưu, phường C, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Đến chiều cùng ngày, T nghỉ và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 67C1-741.88 lưu thông trên đường ĐT741 hướng đến ngã tư Hòa Lợi để về nhà. Khi về đến cây xăng Hòa Lợi thuộc khu phố A, phường H, thị xã C ở bên phải đường, T chạy vào để đổ xăng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi đổ xăng xong, T điều khiển xe chạy băng qua đường theo hướng ngược chiều nhằm mục đích rẽ vào đường hẻm cách đó khoảng 500 mét để về nhà trọ. Khi T vừa chạy ngược chiều được khoảng 05 mét thì đụng vào xe mô tô biển số 47N5-1794 do Nguyễn T điều khiển lưu thông theo hướng từ ngã tư Hòa Lợi đến ngã ba Cống Bình Lương gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm T và Vũ bị thương nặng, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy. Đến ngày 08/12/2020, Nguyễn T tử vong tại nhà của mình, do gia đình xin xuất viện ngày 07/12/2020 vì lý do khả năng tử vong cao.

\* Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô biển số 67C1-741.88 (dung tích xi-lanh 109cm<sup>3</sup>);
- Xe mô tô biển số 47N5-1794;

\* Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường DT741 thuộc khu phố A, phường H, thị xã C; đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, khô, cứng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất; chiều rộng phần đường DT741 theo hướng xe lưu thông từ ngã tư Hòa Lợi đến cổng Bình Lương rộng 9,6m, được chia thành 03 làn đường gồm làn đường xe mô tô rộng 2,2m, ô tô rộng 3,5m, ô tô con rộng 3,9m. Mặt đường DT741 được chia thành 02 phần đường xe chạy bằng vạch sơn nét liền màu vàng, có biển báo phân làn đường.

- Lấy mép lề bên phải phần đường DT741 theo hướng từ ngã tư Hòa Lợi đến cổng Bình Lương làm mép lề chuẩn để đo đạc.

- Lấy trụ điện số 158 nằm trong lề chuẩn làm điểm mốc.

- Xe mô tô biển số 67C1-741.88 sau va chạm ngã nghiêng qua phải, nằm ở làn đường dành cho xe ô tô tải, đầu xe hướng về ngã tư Hòa Lợi, đuôi xe hướng về cổng Bình Lương. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 4,5m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 4,4m.

- Vết nhót xe mô tô biển số 47N5-1794 để lại trên mặt đường sau va chạm có điểm đầu vết nhót nằm ở làn đường dành cho xe ô tô tải và cách lề chuẩn là 3,5m, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 67C1-741.88 là 0,8m. Vết nhót hướng từ ngã tư Hòa Lợi đến cổng Bình Lương, chéch vào lề chuẩn. Vết nhót dài 1,9m điểm cuối vết nhót kết thúc tại hai phuộc bánh trước xe mô tô 47N5-1794.

- Xe mô tô biển số 47N5-1794 sau va chạm ngã nghiêng sang phải, bị gãy rời hai phuộc bánh trước nằm đè lên vạch sơn nét liền màu trắng phân làn mô tô và ô tô tải. Đầu xe hướng về ngã tư Hòa Lợi chéch qua lề trái, đuôi xe hướng về cổng Bình Lương chéch vào lề chuẩn trục bánh trước cách lề chuẩn là 2m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 1,7m.

- Vết máu nạn nhân để lại trên mặt đường nằm ở làn đường dành cho xe mô tô lưu thông. Vết máu cách lề chuẩn là 1,8m, cách trục bánh sau xe mô tô biển số 47N5-1794 là 1,2m cách điểm mốc là 6,0m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Dấu vết để lại trên xe mô tô 67C1-741.88 sau va chạm với xe mô tô 47N5-1794:

- + Móp niềng bánh trước vào trong hướng từ trái sang phải;
- + Dấu vết dính bụi mặt vỏ bánh trước;
- + Sây sát cánh bưng bên trái còn dính vết màu xanh;
- + Sây sát ốp đèn chiếu sáng còn dính vết màu xanh;
- + Cong gác chân trước bên trái về sau;
- + Cong bàn đạp số hướng sang trái;

+ Mài mòn đầu tay cầm bên phải, cánh búng phải, đầu gác chân trước bên trái.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô 47N5-1794 sau va chạm xe mô tô 67C1-741.88:

- + Biến dạng niềng trước;
- + Gãy rời hai phuộc bánh trước;
- + Bể toàn bộ mũ ốp nhựa phía trước;
- + Bể đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước hai bên;
- + Bể lốc máy bên trái, sây sát mặt trước lốc máy trái;
- + Cong cần số, gác chân trước bên trái về sau;
- + Sây sát đầu tay cầm phải, đầu gác chân trước phải.

\* Theo Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 211/2021/GĐPY ngày 05/5/2021 của Trung tâm pháp y Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: nguyên nhân chết của Nguyễn T bị chấn thương sọ não mức độ nặng, không hồi phục sau điều trị, có dấu hiệu chèn ép não, chết não lâm sàng dẫn đến tử vong.

\* Theo kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Phạm T tại Bệnh viện Chợ Rẫy vào ngày 07/12/2020 là 184 mg/dL.

\* Theo Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn T tại Bệnh viện Chợ Rẫy vào ngày 06/12/2020 là 161 mg/dL.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm T đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà Hào, bà Kiều số tiền 100.000.000 đồng. Ông Đại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 47N5-1794, xe do Nguyễn T mua và nhờ anh rể là Nguyễn V đứng tên đăng ký xe. Ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát xử lý vật chứng giao trả xe cho ông Toàn là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 67C1-741.88, xe do Phạm T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C xử lý vật chứng giao trả xe cho Phạm T.

Tại bản Cáo trạng số 208/CT-VKSBC ngày 16/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 8, 9 Luật giao thông đường bộ năm

2008. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 06/12/2020, tại đoạn đường ĐT741 thuộc khu phố A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Phạm T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67C1-741.88 (dung tích xi – lanh 109 cm<sup>3</sup>) khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu 184 mg/dL), chạy ngược chiều gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 47N5-1794 do Nguyễn T điều khiển chạy đúng chiều đường quy định. Tai nạn xảy ra làm Vũ bị thương nặng, sau đó tử vong.

Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu 184 mg/dL), chạy ngược chiều gây tai nạn giao thông là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự an toàn của các phương tiện lưu thông trên đường; tính mạng, sức khỏe của những người tham gia giao thông; gây lo lắng cho mỗi quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, phương tiện giao thông gia tăng nhiều về số lượng, chủng loại, vì vậy mỗi người khi tham gia giao thông phải có ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định để đảm bảo an toàn cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng sử dụng rượu, bia, đi ngược với chiều đi của mình dẫn tới tai nạn nghiêm trọng làm chết 01 người. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra trong vụ án này bị hại có một phần lỗi là điều khiển xe khi tham gia giao thông nhưng trong máu có nồng độ cồn 161mg/; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đại không yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2022, Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã C giao trả xe mô tô biển số 47N5-1794 cho ông Nguyễn Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại; giao trả xe mô tô biển số 67C1-741.88 cho Phạm T là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đậu Thị Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*

**THẨM**

- TAND tỉnh Bình Dương;

**PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;

- VKSND thị xã C;

- Chi cục THADS thị xã C;

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

- Người tham gia tố tụng;

- CA thị xã C (để giao bị cáo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**



- Lưu: HSVA, VT.

**Đậu Thị Thảo**

